

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 14/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thử – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61a/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/HSST-QĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y R**, tên gọi khác: Ma T; sinh năm: 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT: Buôn S, xã E, thị xã B, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: không cố định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: R, sinh năm 1970, con bà: H B (đã chết); tiền án: 02: tại bản án số 12/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28/11/2016 (chưa được xóa án tích); tại bản án số 05/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 22 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2018 nhưng chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung, truy thu số tiền 2.500.000 đồng (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 04/5/2024 đến ngày 10/5/2024 khởi tố chuyên tạm giam; Từ ngày 28/6/2024 đến ngày 29/8/2024 chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng; từ ngày 30/8/2024 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jut. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y R: bà H L, sinh năm 1990; trú tại: thôn 4, xã E, thị xã B, tỉnh Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y R: ông Nguyễn Viết Bình – Luật sư, Văn phòng Luật sư Khang Huy thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt

2. Ông Đặng Quang D, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 429 L, phường E, thành phố B, tỉnh Đ Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y R là người sống lang thang, không có nơi ở cố định. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/5/2024 Y R một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAX III, màu xanh đen, không biển kiểm soát đi từ hướng Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông ra ngã ba Đồn Tám thuộc thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song để đi về nhà ở tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi xe mô tô bị hư hỏng nên Y R dắt bộ đi ra hướng ngã ba Đồn Tám. Khi đi đến nhà anh Phạm Văn D, trú tại: thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song thì Y R phát hiện trong sân nhà anh D có 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 48F2-0449, nhãn hiệu DREAM, màu nâu, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khóa trên xe. Thấy không có người trông coi nên Y R nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để làm phương tiện đi về tỉnh Đắk Lắk, Y R dựng xe mô tô bị hư hỏng phía đối diện nhà anh D rồi đi vào trong sân dắt xe mô tô BKS: 48F2-0449 ra ngoài cổng nổ máy và điều khiển xe đi về tỉnh Đắk Lắk theo đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14), bỏ lại chiếc xe mô tô MAX III dựng đối diện nhà anh D. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 6, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do không xuất trình được giấy tờ xe và giấy phép lái xe nên Cảnh sát giao thông đã đưa Y R cùng xe mô tô BKS: 48F2-0449 về trụ sở Công an tại số 351 đường Nguyễn Tất Thành, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút lập biên bản vi phạm và tạm giữ xe mô tô BKS: 48F2-0449 theo quy định.

Sau khi bị Cảnh sát giao thông tạm giữ xe mô tô trên, Y R đợi trời tối sẽ vào trụ sở Công an lấy trộm xe mô tô BKS: 48F2-0449 đã bị tạm giữ. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Y R lén đi vào trụ sở Công an để lấy trộm xe mô tô BKS: 48F2-0449 nhưng không tìm thấy nên Y R lấy trộm xe mô tô BKS: 47F5-0036, nhãn hiệu HONDA của anh Đặng Quang Đăng dựng tại trụ sở Công an. Y R dắt xe của anh D ra Quốc lộ 14 rồi dắt xe đi về hướng thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do không có chìa khoá xe nên Y R lấy đá ở bên đường đập phần nhựa ở đầu xe để đầu nối dây điện khởi động xe nhưng không được. Y R tiếp tục dắt xe đi về hướng thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được một đoạn thì rẽ vào quán nhậu bên

đường xin bia của khách uống. Tại đây có một người khách không rõ nhân thân, lai lịch đã đấu nối dây điện khởi động xe giúp Y R. Sau khi khởi động được xe, Y R điều khiển xe quay lại đi về hướng huyện Đăk Song. Khi đi đến đoạn thôn 6, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút thì tiếp tục bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đăk Nông yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lực lượng Cảnh sát giao thông nhận ra Y R là người đã bị tạm giữ xe mô tô BKS: 48F2-0449 trước đó, lại tiếp tục vi phạm do điều khiển xe không có giấy tờ xe và giấy phép lái xe nên nghi ngờ là xe trộm cắp, vì vậy đã phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút xác minh, quá trình làm việc với CQĐT Y R thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô BKS: 47F5-0036 của anh D nên bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp để phục vụ điều tra.

Ngày 06/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút, định giá giá trị xe mô tô BKS 47F5-0036, nhãn hiệu HONDA, màu nâu tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21, ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút, kết luận: 01 xe mô tô BKS: 47F5-0036, nhãn hiệu HONDA, màu nâu tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/5/2024 trị giá 9.067.000 đồng (*chín triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Ngày 16/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Song, định giá giá trị xe mô tô BKS: 48F2-0449, hiệu DREAM, màu nâu tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27, ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Song, kết luận: 01 xe mô tô BKS: 48F2-0449, hiệu DREAM, màu nâu tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/5/2024 trị giá 8.700.000 đồng (*tám triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Ngày 21/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song ra quyết định trưng cầu giám định số 613, giám định số máy, số khung nguyên thủy của xe mô tô nhãn hiệu MAX III, không có BKS.

Tại Kết luận giám định số 233, ngày 27/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu MAX III, màu sơn: xanh đen; không gắn BKS gửi đến giám định có số khung nguyên thủy là: SS50315145; số máy nguyên thủy là: RL8PD150FMG004133.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo có dấu hiệu hạn chế về khả năng nhận thức, vì vậy ngày 21/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định trưng cầu giám định số 392, giám định khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của Y R trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 129, ngày 21/6/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận:

Kết luận về y học:

- Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 03/5/2024) Y R bị bệnh: Rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2 – ICD10).

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại Y R bị bệnh: Các rối loạn loạn thần cấp và nhất thời khác/ Rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2/F23.8 – ICD10).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi:

- Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội Y R: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại Y R: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Ý kiến khác: Đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 02/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định trưng cầu giám định số 598, giám định khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của bị cáo Y R thời điểm hiện tại (*sau khi áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh*).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 196, ngày 29/8/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận: Hiện tại (*tại thời điểm giám định*) Y R: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Về thu giữ vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

+ 01 xe mô tô BKS: 47F5-0036, nhãn hiệu HONDA, màu nâu;

+ 01 xe mô tô BKS: 48F2-0449, hiệu DREAM, màu nâu;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu MAX III, số khung: SS50315145, số máy: RL8PD150FMG004133.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

+ Xe mô tô BKS: 47F5-0036, nhãn hiệu HONDA, màu nâu là tài sản của anh Đặng Quang D, sinh năm 1989, trú tại: 429 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

+ Xe mô tô BKS: 48F2-0449, hiệu DREAM, màu nâu là tài sản của anh Phạm Văn D, sinh năm: 1974, trú tại: thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 14/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song ra Quyết định xử lý vật chứng số 675, trả lại xe mô tô BKS: 48F2-0449 cho anh Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 28/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra Quyết định xử lý vật chứng số 871A, trả lại xe mô tô BKS: 47F5-0036 cho anh Đặng Quang D là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-CJ, ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Y R về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y R từ

03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/5/2024.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 47 BLHS; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra các quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS: 48F2-0449 cho anh Phạm Văn D; trả lại xe mô tô BKS 47F5-0036 cho anh Đặng Quang D là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại anh Phạm Văn D và anh Đặng Quang D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: đồng ý với tội danh, khung hình phạt cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố và Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đưa ra xét xử đối với bị cáo Y R về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo trộm cắp tài sản để phục vụ đi lại, không vì mục đích tiêu xài, khi vào trụ sở Công an huyện Cư Jút bị cáo muốn lấy lại xe đã bị tạm giữ không có ý định trộm cắp xe của anh Đặng Quang D nhưng vì bị hạn chế khả năng nhận thức nên bị cáo đã lấy xe mô tô BKS: 47F5 - 0036 của anh D. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp hơn mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 02 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có nơi ở ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tRhetung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/5/2024, Y R đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 48F2-0449 của anh Phạm Văn D tại thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trị giá 8.700.000đ (*tám triệu bảy trăm ngàn đồng*) và 01 xe mô tô BKS: 47F5-0036 của anh Đặng Quang D tại số 351 Nguyễn Tất Thành, thuộc tổ dân phố 06, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông trị giá 9.067.000đ (*chín triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.767.000đ (*mười bảy triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*). Trong khi đó, ngày 18/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28/11/2016 theo bản án số 12/2016/HSST ngày 18/3/2016, chưa được xóa án tích. Ngày 27/6/2017 bị TAND huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 22 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2018 nhưng chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung, truy thu số tiền 2.500.000 đồng theo bản án số 05/2017/HSST ngày 27/6/2017, bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 03/5/2024, Y R đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 48F2-0449 của anh Phạm Văn D tại thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trị giá 8.700.000đ (*tám triệu bảy trăm ngàn đồng*) và 01 xe mô tô BKS: 47F5-0036 của anh Đặng Quang D tại số 351 Nguyễn Tất Thành, thuộc tổ dân phố 06, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông trị giá 9.067.000đ (*chín triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.767.000đ (*mười bảy triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*) nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, xét xử bị cáo Y R về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

.....”

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật

tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức việc xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính lười lao động. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 17.767.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Tình tiết tăng nặng: Trong ngày 03/5/2024 tại địa bàn huyện Đắk Song và huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông, bị cáo đã thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 17.767.000 đồng, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” về hành vi phạm tội của mình, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 03/5/2024) Y R bị bệnh: Rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2 – ICD10) nên áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không việc làm, không có thu nhập. Hình phạt chính áp dụng cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, qua đó bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, nhận thức được những sai lầm khuyết điểm của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Phạm Văn D và anh Đặng Quang D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 47 BLHS; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 675, ngày 14/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại xe mô tô BKS: 48F2-0449 cho anh Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 871A, ngày 28/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại xe mô tô BKS: 47F5-0036 cho anh Đặng Quang D là chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[12] Xét quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, xử

phạt bị cáo 02 năm tù là không phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Y R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Trong vụ án còn vấn đề khác: Đối với xe mô tô nhãn hiệu MAX III, không có BKS, số khung: SS50315145, số máy: RL8PD150FMG004133, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được chủ sở hữu, bị cáo không nhớ đã lấy trộm xe vào thời gian nào, ở đâu. Vì vậy ngày 25/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu trong vụ án hình sự số 992/QĐ-ĐTTH đối với hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô trên của Y R thành vụ án khác để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y R 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 47 BLHS; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 675, ngày 14/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song trả lại xe mô tô BKS: 48F2-0449 cho anh Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 871A, ngày 28/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại xe mô tô BKS: 47F5-0036 cho anh Đặng Quang Đà là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Y R phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Đội điều tra Công an huyện Cư Jút;
- Đội THAHS Công an huyện Cư Jút;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THA DS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nông Thị Hương